

Стартовий список

| Ном. | Ім'я                   | ІН | ФЕД. | Гр   | Клуб/Місто                    |
|------|------------------------|----|------|------|-------------------------------|
| 1    | Bùi Hoàng Diễm My      | 37 | VIE  | XHU  | TH Nha Trang PH Xương Huân    |
| 2    | Bùi Ngọc Bảo Ngân      | 5  | VIE  | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 3    | Đặng Hải Miên          | 17 | VIE  | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 4    | Đinh Quỳnh Chi         | 36 | VIE  | NTH  | CLB Cờ Vua Ninh Thuận         |
| 5    | Dương Quế Chi          | 3  | VIE  | NHC  | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 6    | Hồ Thuỳ Lâm            | 1  | VIE  | NHC  | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 7    | Lã Ngọc Gia Hân        | 16 | VIE  | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 8    | Lê Hoàng Bằng Châu     | 13 | VIE  | NHO  | Trường Tiểu Học Ninh Hòa      |
| 9    | Lê Hồng Thủy Tiên      | 35 | VIE  | XHU  | TH Nha Trang PH Xương Huân    |
| 10   | Lê Nguyễn Gia Hân      | 24 | VIE  | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 11   | Lê Nguyễn Khả Hân      | 21 | VIE  | TNT  | Tiểu Học Tây Nha Trang        |
| 12   | Lê Nguyễn Quỳnh Anh    | 20 | VIE  | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 13   | Lê Nguyễn Thủy Trúc    | 19 | VIE  | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 14   | Lương Dĩ Hiền          | 4  | VIE  | NHC  | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 15   | Nguyễn Cát Huyền Anh   | 23 | VIE  | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 16   | Nguyễn Hồ Khánh An     | 29 | VIE  | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 17   | Nguyễn Khánh Ngân      | 27 | VIE  | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 18   | Nguyễn Ngân Hà         | 28 | VIE  | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 19   | Nguyễn Nhật Nhã Lam    | 26 | VIE  | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 20   | Nguyễn Thái Thiên Khuê | 34 | VIE  | XHU  | TH Nha Trang PH Xương Huân    |
| 21   | Nguyễn Trần Bảo Ngọc   | 33 | VIE  | BCR  | Tiểu học Bắc Cam Ranh         |
| 22   | Nguyễn Trường Nhã Uyên | 12 | VIE  | NHO  | Trường Tiểu Học Ninh Hòa      |
| 23   | Phạm Giang Minh Nguyên | 32 | VIE  | NTH  | CLB Cờ Vua Ninh Thuận         |
| 24   | Phạm Ngọc Bảo Vy       | 31 | VIE  | NTH  | CLB Cờ Vua Ninh Thuận         |
| 25   | Phan Tuệ Nhi           | 14 | VIE  | NHO  | Trường Tiểu Học Ninh Hòa      |
| 26   | Tiêu Nguyễn Gia Hân    | 30 | VIE  | VN1  | TH Nha Trang-PH Vĩnh Nguyên 1 |
| 27   | Trần Băng Di           | 9  | VIE  | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |
| 28   | Trần Kim Thiên Ý       | 11 | VIE  | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |
| 29   | Trương Hoàng Ngân      | 22 | VIE  | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 30   | Trương Lê Mai Nhiên    | 18 | VIE  | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 31   | Văn Khánh Trân         | 2  | VIE  | NHC  | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 32   | Võ Ngọc Bảo Trâm       | 25 | VIE  | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 33   | Võ Ngọc Xuân Thùy      | 15 | VIE  | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 34   | Võ Yan Thảo Nguyên     | 10 | VIE  | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |

Всі подобиці турніру знаходяться на <https://chess-results.com/tnr1498534.aspx?lan=12>

сервер Chess-Tournament-Results: Chess-Results